

Số /BC-UBND

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH

**Bổ sung một số nội dung theo ý kiến thẩm tra của Ban Đô thị -
Hội đồng nhân dân Thành phố về Quy hoạch Thủ đô Hà Nội
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội nhận được Báo cáo thẩm tra số 08/BC-BĐT ngày 26/03/2024 của Ban Đô thị - HĐND Thành phố về Tờ trình và dự thảo Nghị Quyết về Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Quy hoạch Thủ đô), trên cơ sở báo cáo của Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội, UBND Thành phố thống nhất, tiếp thu và báo cáo giải trình làm rõ thêm một số nội dung theo đề nghị của Ban như sau:

1. Về nguyên tắc lập Quy hoạch: Ngoài việc triển khai thực hiện công tác lập Quy hoạch Thủ đô theo quy định của pháp luật về quy hoạch, trong quá trình tổ chức nghiên cứu, lập Quy hoạch Thủ đô, UBND Thành phố đã chỉ đạo cơ quan lập Quy hoạch (Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội) tham vấn ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học, ý kiến của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn Thành phố, căn cứ thực tiễn công tác triển khai, xây dựng 10 nguyên tắc chủ yếu để thực hiện công tác nghiên cứu lập Quy hoạch. Cụ thể:

(1). Cụ thể hóa những tư tưởng chỉ đạo trong các Nghị quyết của Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết số 15 ngày 05/05/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các Nghị quyết mang tính chiến lược của Trung ương.

(2). Đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, tính đại diện và toàn diện giữa các ngành trên địa bàn; phát triển hài hòa các địa phương, vùng lãnh thổ trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối, huy động nguồn lực của Thủ đô Hà Nội; đảm bảo tính công khai, minh bạch trong thu hút và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn.

(3). Tận dụng tối đa lợi thế và xu hướng phát triển thời đại, tạo ra sự đột phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế dựa chủ yếu vào nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

(4). Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế nhanh, bền vững với phát triển văn hóa, con người; bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

(5). Gắn với liên kết phát triển vùng, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ.

(6). Quy hoạch được lập trên cơ sở dữ liệu thực chứng, “Rõ các quan điểm, mục tiêu” trong tầm nhìn, “động, mở, thông minh” trong giải pháp và tổ chức thực hiện; gắn lập quy hoạch với thực hiện quy hoạch để đi vào cuộc sống.

(7). “Đồng hành cùng tham gia giữa các bên”, “3 lên - 3 xuống”. Đặc biệt là sự tham gia, xin ý kiến tham vấn của các chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu, các tổ chức, đoàn thể và quần chúng nhân dân.

(8). Quy hoạch theo hướng phù hợp với quy luật tự nhiên (thuận thiên), với quy luật kinh tế thị trường, phù hợp với nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

(9). Quy hoạch Thủ đô là một quá trình, không phải là sản phẩm cuối cùng, sau khi quy hoạch được phê duyệt, cần triển khai các kế hoạch hành động theo từng phân kỳ thời gian và lựa chọn các ưu tiên chiến lược để triển khai thực hiện.

(10). Các định hướng quy hoạch thể hiện tầm nhìn dài hạn và khát vọng tương lai (sau 20 năm so với quy định), thể hiện “ước mơ xa, nghĩ lớn, giải pháp thông minh, hành động quyết liệt” của Chính quyền và Nhân dân Thủ đô.

Việc lập Quy hoạch Thủ đô được thực hiện theo phương pháp tích hợp với cách tiếp cận tổng hợp và phối hợp đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực có liên quan đến kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trong phạm vi lãnh thổ của Thủ đô Hà Nội nhằm đạt được mục tiêu phát triển cân đối, hài hòa, hiệu quả và bền vững; lồng ghép các nội dung cần thiết vào quy hoạch, khắc phục được sự chồng chéo, xung đột để đảm bảo mục tiêu phát triển cân đối, hiệu quả, bền vững, đảm bảo tính thứ bậc (Quy hoạch Thủ đô là quy hoạch cụ thể hóa Quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng...). Việc tích hợp về cơ sở dữ liệu quy hoạch, việc thu thập xây dựng cơ sở để phân tích, quản lý trên không gian địa lý (GIS), là phương pháp phù hợp với xu thế phát triển hiện nay.

Trong quá trình lập Quy hoạch, cơ quan lập Quy hoạch đã phối hợp Liên danh tư vấn, các đơn vị Thành phố đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu của các quy hoạch thời kỳ trước, đặc biệt là Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ) và Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ). Đồng thời, nghiên cứu, đề xuất các nội dung quy hoạch của các ngành, lĩnh vực trên cơ sở kế thừa các nội dung vẫn còn phù hợp của các Quy hoạch đã lập, đề xuất các nội dung mới phù hợp với yêu cầu mới, bối cảnh mới của Thủ đô, đất nước và thế giới; đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tổng thể quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia, dự thảo Quy hoạch Vùng đồng bằng sông Hồng đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Về vai trò, vị trí của Thủ đô Hà Nội: Trong quá trình nghiên cứu tổ chức lập Quy hoạch Thủ đô, xác định vị trí, vai trò của Thủ đô Hà Nội rất quan trọng về cả không gian địa lý lẫn tính chất chính trị, hành chính. Cơ quan lập Quy hoạch đã chủ trì nghiên cứu làm rõ hơn vai trò, vị trí của Thủ đô Hà Nội như sau:

- Hà Nội với vị trí là trung tâm Vùng đồng bằng sông Hồng, là nơi giao nhau giữa Vùng đồng bằng sông Hồng và Vùng Trung du miền núi Bắc bộ, Thủ đô Hà Nội là đầu mối kết nối giữa 2 Vùng kinh tế - xã hội. Đồng thời, Thủ đô Hà Nội cũng nằm trên trục 4 hành lang kinh tế, trong đó có 2 hành lang quốc tế kết nối với các tỉnh phía Nam của Trung Quốc.

- Hà Nội là Thủ đô của đất nước hơn 100 triệu dân, nằm ở vị trí trung tâm của miền Bắc đất nước. Theo một số nghiên cứu cho thấy, tổng khoảng cách tiếp cận đến

các địa phương trong toàn miền Bắc thuận lợi và ngăn nhất. Thủ đô Hà Nội là động lực phát triển của vùng đồng bằng sông Hồng, có mối quan hệ và liên kết chặt chẽ, kết nối các địa phương và bản thân Hà Nội ra hướng biển, và các tỉnh phía Nam, là cửa ngõ của vùng Trung du miền núi phía Bắc - kết nối với các tỉnh biên giới và nước bạn.

- Thủ đô Hà Nội có vai trò trọng yếu trong phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của vùng và cả nước, được xác định trở thành trung tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng sông Hồng, cực tăng trưởng của cả nước: Dù chiếm 1% về diện tích, khoảng 8,5% về dân số nhưng đóng góp trên 16,2% GDP, 19,1% thu NSNN và 8,1% tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu, là một trong hai cực tăng trưởng kinh tế của cả nước.

- Thủ đô Hà Nội có hệ thống hạ tầng giao thông kết nối đồng bộ đến các trung tâm phát triển của khu vực và thế giới, đồng thời là trung tâm giao thương quốc tế của cả nước, là bộ mặt đại diện của quốc gia. Bên cạnh các cơ quan đầu não của đất nước, thì các cơ quan đại diện ngoại giao, các tổ chức quốc tế, các tập đoàn kinh tế, tài chính, các tổng công ty trong và ngoài nước đều có trụ sở, văn phòng đóng ở Thủ đô Hà Nội.

- Xét về yếu tố biến đổi khí hậu, Thủ đô Hà Nội có vị trí khá thuận lợi cho phát triển so với nhiều địa phương khác: Theo kịch bản mực nước biển dâng 100cm trong tương lai, thì khoảng 13,2% diện tích vùng đồng bằng sông Hồng có nguy cơ bị ngập, trong khi các địa phương Nam Định, Thái Bình và Hải Phòng có nguy cơ cao bị ngập cao nhất (diện tích ngập tương ứng là 43,7%, 38,2% và 25%), Hà Nội lại nằm trong vùng tương đối an toàn.

3. Về các yếu tố đặc thù của Thủ đô Hà Nội: Quá trình nghiên cứu lập Quy hoạch Thủ đô, các chuyên gia, nhà khoa học cho rằng việc xác định các yếu tố đặc thù của Thủ đô Hà Nội, là tiền đề để tạo điều kiện phát triển trong thời kỳ quy hoạch, đó là:

- Thế giới không có nhiều Thủ đô có lịch sử nghìn năm tuổi như Hà Nội¹. Nhiều bằng chứng khảo cổ học, tư liệu lịch sử đều cho thấy người Việt đã hiện diện liên tục ở đây trong suốt chiều dài lịch sử hàng nghìn năm.

- Hà Nội sớm khẳng định vị thế là trung tâm đầu não chính trị, hành chính quốc gia, trung tâm văn hóa, kinh tế, giáo dục, khoa học và giao dịch quốc tế. Vùng đất Thăng Long - Hà Nội được nhiều triều đại chọn làm kinh đô (thủ đô) của đất nước. Trước khi Thăng Long được chọn làm kinh đô của Đại Việt dưới thời Nhà Lý (1009-1225), vùng đất Hà Nội đã được lựa chọn làm kinh đô với các tên gọi như: Cổ Loa, Tống Bình, Đại La... Hiện nay, Hà Nội là Thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nơi có trụ sở các Bộ, Ban, ngành, cơ quan Trung ương và các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế.

- Dự thảo Quy hoạch Thủ đô tập trung dành khá nhiều quan tâm đến sông Hồng, là trục cảnh quan trung tâm của Thành phố trong tương lai.

Ngoài ra, vị trí chiến lược quan trọng của Thủ đô Hà Nội, nằm ở trung tâm của Vùng đồng bằng sông Hồng và trung tâm của miền Bắc Việt Nam, Thủ đô Hà Nội đóng vai trò chuyển tiếp giữa vùng trung du miền núi Bắc Bộ với khu vực Biển Đông và kết nối các nước Đông Nam Á lục địa (bên bờ Ấn Độ Dương) với các nước Đông Nam Á

¹ Theo thống kê, thế giới có 29 thành phố nghìn năm tuổi, trong đó Hà Nội là thành phố trẻ nhất đứng bên cạnh các thủ đô tên tuổi khác như Paris (Pháp), Rome (Italia), London (Anh), Athens (Hy Lạp).

hải đảo (thuộc Thái Bình Dương). Ngoài ra, Hà Nội nằm trên các tuyến giao thương với các nước ở khu vực Đông Bắc Á. Nhiều bằng chứng cho thấy, Hà Nội đã tiếp nhận và lan tỏa văn hóa của nhiều tộc người, các thành tựu văn minh của thế giới, đặc biệt từ các trung tâm lớn như Trung Quốc, Ấn Độ và Châu Âu. Hiện nay, Thủ đô Hà Nội tiếp tục đóng vai trò đầu mối giao thông vận tải quan trọng về đường hàng không, đường sắt, đường bộ của đất nước.

4. Về các điểm còn hạn chế, các tồn tại, nguyên nhân trong quá trình phát triển: Trong quá trình nghiên cứu lập Quy hoạch Thủ đô, theo đánh giá của các chuyên gia, nhà khoa học, kết quả phát triển và xây dựng Thủ đô trong thời kỳ 2011-2022 chưa tương xứng với vị thế, tiềm năng, chưa phát huy được lợi thế so sánh của Thủ đô, trong đó đáng chú ý tới một số điểm nghẽn, hạn chế cần giải quyết là:

- *Thiếu thể chế đặc thù vượt trội:* Thủ đô Hà Nội là đô thị đặc biệt, mặc dù có Luật Thủ đô nhưng không có các quy định về thể chế vượt trội, vẫn tuân thủ các quy định như các tỉnh nói chung, nên gây ra nhiều bất cập, đặc biệt trong quản lý đô thị và khai thác các nguồn lực đặc thù cho phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. Do đó, nguồn lực phát triển Thủ đô chưa được khai thác hiệu quả, phát huy được các tiềm năng, lợi thế của để biến thành động lực phát triển như nguồn lực đất đai; nguồn nhân lực chất lượng cao, các cơ sở đầu ngành về nghiên cứu khoa học công nghệ cũng như vị thế, sức mạnh của các tập đoàn kinh tế lớn. Môi trường đầu tư chưa vượt trội so với nhiều tỉnh, thành khác trong cả nước, chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) đều xếp hạng thấp trong những năm gần đây.

- *Hạ tầng chưa đồng bộ:* Hạ tầng giao thông đường bộ kết nối giữa khu vực nội thành và ngoại thành còn chưa thuận lợi; hạ tầng giao thông công cộng có khối lượng vận chuyển lớn chậm phát triển, nhất là đường sắt đô thị, do đó tình trạng ùn tắc giao thông gây bức xúc, chậm giải quyết; hạ tầng giao thông đường thủy chậm được cải thiện, chưa phát huy hiệu quả được giá trị của các dòng sông, nhất là sông Hồng. Hạ tầng số chưa phát triển đủ nhanh và mạnh để nắm bắt cơ hội “kỷ nguyên số”, tạo bước chuyển đột phá. Tình trạng thiếu trường, thiếu lớp diễn ra nhiều năm, song nhiều dự án quy hoạch xây dựng hạ tầng giáo dục chậm được triển khai. Các công trình vui chơi, giải trí công cộng, công viên cây xanh chậm phát triển ở khu vực nội thành; ngược lại, tại khu vực ngoại thành, thiếu các hạ tầng y tế có chất lượng. Tại nhiều khu đô thị mới, nhà tái định cư thiếu các tiện ích đồng bộ, nhiều nơi bị bỏ hoang, nhiều khu chung cư cũ chậm cải tạo, trong khi nhiều người dân ở khu vực nội đô sống trong cảnh chật chội. Hạ tầng thu gom, xử lý rác thải, nước thải thiếu tập trung, thường trong tình trạng quá tải. Hạ tầng phát triển dịch vụ chưa đáp ứng yêu cầu là trung tâm logistics chuyên nghiệp, hiện đại phục vụ vận chuyển hàng không và phân phối hàng tiêu dùng cho các tỉnh khu vực phía Bắc.

- *Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tình trạng ngập úng cục bộ trở nên nhức nhối:* Tình trạng ô nhiễm bụi trong không khí tại Thủ đô Hà Nội có diễn biến xấu, ô nhiễm nguồn nước có xu hướng gia tăng, là vấn đề đáng báo động, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, chất lượng cuộc sống người dân. Tình trạng ngập úng đối diện với nhiều nguy cơ, thách thức phức tạp; chưa có phương án phòng chống lũ phù hợp nên chưa khai thác được lợi thế của các dòng sông, đồng thời nhiều diện tích mặt nước bị san lấp, làm mất tính hấp dẫn của đô thị Hà Nội đối với du khách, nhà đầu tư.

- Công tác lập quy hoạch, quản lý quy hoạch và phát triển đô thị chậm đổi mới, thiếu tầm nhìn, chưa tạo chuyển biến tích cực về diện mạo Thủ đô theo yêu cầu đô thị xanh, sạch đẹp, khang trang, văn minh, hiện đại. Tiến độ thực hiện một số đồ án quy hoạch chậm, đặc biệt là quy hoạch các đô thị vệ tinh. Nhiều dự án đô thị mới phát triển thiếu đồng bộ, đầu tư dở dang, bỏ hoang làm lãng phí các nguồn lực xã hội trong khi nhu cầu nhà ở đô thị không được đáp ứng. Quy hoạch đô thị và các quy chuẩn kèm theo quy hoạch chưa phù hợp nên không khơi thông nguồn lực, kìm hãm phát triển.

- Năng lực, ý thức và tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ trong bộ máy quản lý còn hạn chế, e dè, né tránh, thiếu sáng tạo, chưa có tinh thần dám nghĩ dám làm trong thực thi công vụ; chưa tạo được bộ máy chính quyền hiệu lực, hiệu quả với tinh thần phục vụ. Tại một số địa bàn giáp ranh hoặc diễn ra quá trình đô thị hóa mạnh, số lượng, năng lực của cán bộ địa phương còn chưa theo kịp nhưng thay đổi về yêu cầu quản lý đô thị so với nông thôn.

Về các nguyên nhân chủ yếu của các điểm nghẽn, hạn chế:

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất với một số mục đích sử dụng còn thấp.

- Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Thành phố và các quận, huyện, thị xã chậm so với quy định về thời gian của kỳ quy hoạch, kế hoạch.

- Tiến độ lập quy hoạch còn chậm so với kế hoạch đề ra; Chất lượng xây dựng, quản lý, giám sát còn hạn chế.

- Công tác quản lý đô thị còn gặp nhiều khó khăn do diện tích lớn, dân số nông nghiệp, nông thôn còn nhiều, có sự chênh lệch khá lớn về phát triển giữa khu vực nội thành và các huyện ngoại thành cả về thu nhập, trình độ dân trí, cán bộ, cơ sở vật chất - kỹ thuật.

- Quá trình triển khai lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu về tiến độ, chưa thực sự đảm bảo tính đồng bộ ở các cấp, các địa phương nên hiệu quả khai thác và thực hiện chưa cao.

- Công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính ở một số địa phương chưa có được bản đồ địa chính đo vẽ chính thức, gây khó khăn, hạn chế trong quản lý đất đai.

- Thống kê và kiểm kê đất đai thực hiện theo đúng quy định của ngành tài nguyên và môi trường, nhưng do thay đổi phương pháp kiểm kê, thay đổi chỉ tiêu thống kê đất đai và do hồ sơ quản lý đất đai còn chưa đồng bộ (thiếu bản đồ địa chính ở nhiều địa phương) nên có biến động lớn về diện tích các loại đất và tổng diện tích tự nhiên giữa 2 kỳ kiểm kê (năm 2010 và năm 2015).

5. Về quan điểm phát triển Thủ đô: Tiếp thu các ý kiến góp ý của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Đảng đoàn Quốc hội, Hội đồng thẩm định, cơ quan lập Quy hoạch Thủ đô đã rà soát, chỉnh lý, bổ sung hoàn thiện 05 quan điểm phát triển:

(1). Khơi dậy khát vọng phát triển Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, xanh, thông minh, ngang tầm với thủ đô các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới. Thống nhất cao trong nhận thức về vị trí, vai trò quan trọng đặc biệt và yêu cầu, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội, tạo bước chuyển có tính đột phá trong huy động sức mạnh tổng hợp, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của Thủ đô, kết hợp với nguồn

lực của cả nước và quốc tế, xây dựng và phát triển Thủ đô thực sự xứng đáng là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trái tim của cả nước; trung tâm lớn về văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, kinh tế và hội nhập quốc tế có sức lan tỏa để thúc đẩy vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng Thủ đô và cả nước cùng phát triển.

(2). Phát triển Thủ đô phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, với quy hoạch tổng thể quốc gia và quy hoạch vùng; Phát triển bao trùm, nhanh và bền vững, hội nhập quốc tế dựa chủ yếu vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao; gắn với quá trình chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tuần hoàn. Khai thác và sử dụng hiệu quả các lợi thế về địa chính trị, địa kinh tế, điều kiện tự nhiên cho quá trình phát triển. Bảo tồn, phát huy bản sắc, các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể lịch sử nghìn năm văn hiến Thăng Long - Hà Nội. Văn hóa, con người vừa là mục tiêu, vừa là nền tảng, nguồn lực, động lực để phát triển Thủ đô. Đội ngũ cán bộ có trình độ cao, có phẩm chất đạo đức trong sáng, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, là nhân tố có ý nghĩa quyết định; xây dựng Người Hà nội thanh lịch, văn minh.

(3). Hệ thống pháp luật toàn diện, đồng bộ, thống nhất và thực thi pháp luật hiệu lực, hiệu quả với các cơ chế, chính sách đặc thù ưu tiên vượt trội là điều kiện tiên quyết để phát triển Thủ đô. Tăng cường phân cấp, phân quyền, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho Thủ đô, trọng tâm là các lĩnh vực đầu tư, tài chính, cơ chế thu hút nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước, cơ chế hợp tác công tư, quy hoạch, đất đai, quản lý phát triển đô thị, quản lý trật tự xây dựng, giao thông, môi trường, dân cư, tổ chức bộ máy, biên chế nhằm tạo sự chủ động sáng tạo, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại của Thủ đô Hà Nội gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực.

(4). Phát triển đô thị xanh, thông minh, hiện đại, có bản sắc, tạo hiệu ứng lan tỏa, liên kết vùng đô thị phía Bắc và cả nước. Phát triển nông nghiệp nông thôn sinh thái, văn minh, có bản sắc của nông thôn đồng bằng Bắc bộ. Sông Hồng là trục xanh, cảnh quan trung tâm của Thủ đô, trục văn hoá di sản, du lịch văn hoá kết nối vùng Thủ đô và vùng đồng bằng sông Hồng. Từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn. Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, hiện đại, thông minh, ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông kết nối vùng, liên vùng, hạ tầng giao thông công cộng, hạ tầng số, hạ tầng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

(5). Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, kết hợp khai thác hợp lý, có hiệu quả những lợi thế đặc thù của thiên nhiên; phát triển bền vững theo hướng “thuận tự nhiên” và tuân thủ các quy luật thị trường; lấy tiêu chí phát triển xanh, kinh tế tuần hoàn, kiểm soát chất lượng môi trường hướng đến mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng “0”. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh; đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối Thủ đô trong mọi tình huống. Tích cực chủ động hội nhập quốc tế, mở rộng các hoạt động đối ngoại, Xây dựng hình ảnh Thủ đô Hà Nội văn hiến, thanh bình và thịnh vượng, thành phố kết nối toàn cầu.

Các quan điểm dựa trên tinh thần của Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị, và các Nghị quyết, chiến lược của Trung ương cho thời kỳ đến năm

2030, tầm nhìn đến năm 2045, đồng thời được nghiên cứu, chốt lọc, bổ sung, hoàn thiện trong quá trình lập Quy hoạch, các hội thảo, hội nghị, tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học và đặc biệt được lồng ghép được 5 trụ cột phát triển Thủ đô: (1) Văn hóa và di sản; (2) Phát triển xanh, kinh tế tuần hoàn; (3) Hạ tầng đồng bộ, giao thông hiện đại; (4) Xã hội số - đô thị thông minh, kinh tế số; (5) Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo - việc làm.

6. Về các nhiệm vụ trọng tâm:

Cơ quan lập Quy hoạch đã nghiên cứu, làm rõ 06 nhiệm vụ trọng tâm, gồm: (1). Nhiệm vụ về bảo vệ môi trường; (2). Nhiệm vụ về giao thông, phát triển đô thị, nông thôn; (3). Nhiệm vụ về kinh tế; (4). Nhiệm vụ về văn hóa xã hội; (5). Nhiệm vụ về an ninh, an toàn; (6). Nhiệm vụ về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực. Trong đó, trọng tâm về ưu tiên bảo tồn, khai thác, phát huy hiệu quả văn hóa Thủ đô trong phát triển kinh tế - xã hội, trong đó nhấn mạnh một số nhiệm vụ:

- Phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo, thực hiện các sáng kiến và cam kết của Hà Nội khi gia nhập Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo của UNESCO. Ưu tiên bảo tồn, khai thác, phát huy hiệu quả một số không gian văn hóa phục vụ phát triển công nghiệp văn hóa: không gian Hoàng Thành kết nối Ba Đình; không gian phố cổ kết nối cầu Long Biên; không gian Hồ Tây; không gian khu vực Cổ Loa; không gian văn hoá xứ Đoài; không gian một số làng nghề truyền thống... Xây dựng mới một số công trình văn hóa hiện đại mang tính biểu tượng thời kỳ mới của Thủ đô.

- Nghiên cứu, xác định một số không gian văn hóa, di sản để đề nghị UNESCO công nhận di sản thế giới như: quần thể di tích Cổ Loa; quần thể thắng cảnh Hương Sơn; khu di tích quần thể Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, K9 - Đá Chông; Cầu Long Biên... để bảo tồn, khai thác phát huy các giá trị di sản, xây dựng hình ảnh thành phố toàn cầu.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, bảo tồn, phát huy, nâng tầm di sản bằng công nghệ số.

7. Về các khâu đột phá: Dự thảo Quy hoạch Thủ đô xác định 4 khâu đột phá. Trong đó, có đột phá về hạ tầng đồng bộ, hiện đại và kết nối và đột phá về đô thị, môi trường và cảnh quan. Đây là những đột phá được xác định để tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn trong thời kỳ quy hoạch, tạo đà cho phát triển Thủ đô. Các nội dung đột phá được phân rõ cụ thể thành những nhiệm vụ như sau:

a) Đột phá về hạ tầng:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là ưu tiên phát triển hạ tầng trọng yếu về giao thông, năng lượng, hạ tầng chuyển đổi số, hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu; có cơ chế đủ mạnh, hiệu quả huy động các nguồn lực xã hội cho các dự án kết cấu hạ tầng, cho các tuyến đường sắt đô thị... nhất là dưới hình thức đối tác công tư (PPP), khai thác nguồn lực đất đai từ mô hình TOD...

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống giao thông kết nối liên vùng, hoàn thành xây dựng các tuyến đường cao tốc, đường quốc lộ, đường vành đai, hệ thống giao thông công cộng; có cơ chế đặc thù để đẩy nhanh tiến độ 14 tuyến đường sắt đô thị, tập trung triển khai hoàn thành sớm các tuyến kết nối nội đô lịch sử với sân bay quốc tế Nội Bài, với khu công nghệ cao Hoà Lạc...; đầu tư xây dựng các cầu qua Sông Hồng, Sông Đuống như cầu Tứ Liên, cầu Trần Hưng Đạo, các cầu trên vành đai 4,5... Phần đầu

hoàn thành đường Vành đai 4 trước năm 2027 và chuẩn bị đầu tư, xây dựng đường Vành đai 5 trước năm 2030. Mở rộng, nâng cấp sân bay quốc tế Nội Bài. Đầu tư, khai thác không gian ngầm khu vực đô thị trung tâm phục vụ giao thông đô thị, bố trí các công trình hạ tầng đô thị, kết hợp phát triển thương mại, dịch vụ.

b) Đột phá về đô thị, môi trường và cảnh quan:

- Thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy cải tạo, chỉnh trang, khai thác các khu phố cổ, phố cũ, các không gian văn hóa – lịch sử để phát triển dịch vụ, công nghiệp du lịch, văn hóa; cải tạo tổng thể các khu chung cư cũ và các nhà ở thấp tầng phát triển không theo qui hoạch trong khu vực theo mô hình TOD để tạo lập các khu đô thị mới văn minh, hiện đại.

- Trước năm 2035, hoàn thành việc di dời trụ sở các cơ quan, trường học, viện nghiên cứu, cơ sở sản xuất không phù hợp với quy hoạch ra khỏi các quận nội đô lịch sử, tạo quỹ đất cho phát triển không gian công cộng, không gian văn hóa, không gian đổi mới sáng tạo, bổ sung hệ thống trường học phổ thông... Phát triển các mô hình đô thị TOD theo mô hình “đô thị 15 phút” với mật độ tập trung dân số cao tại các khu vực đô thị mở rộng để tạo lập những không gian đô thị mới hiện đại, có hạ tầng đồng bộ, kết nối thuận lợi với các khu trung tâm, tăng cơ hội việc làm, thu hút đầu tư... giải quyết việc ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường

- Làm sống lại các dòng sông, bảo vệ nghiêm ngặt các hồ, không gian mặt nước để tạo cảnh quan, điều hòa tiêu thoát nước; kết hợp với các giải pháp bổ cấp nước, xử lý ô nhiễm môi trường, khai thác lợi thế cảnh quan hệ thống sông để tạo không gian sinh thái đặc sắc của Thủ đô. Xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải đô thị hiện đại, theo hướng thuận tự nhiên, kết hợp cả xử lý tập trung, xử lý phân tán và xử lý tại nguồn, giải quyết căn bản tình trạng ngập úng và ô nhiễm môi trường nước.

- Thực hiện giải pháp đột phá trong khai thác quỹ đất khu vực sông Hồng để sông Hồng thành trục cảnh quan, không gian văn hóa, du lịch, dịch vụ và vui chơi giải trí. Nghiên cứu, xác định hành lang thoát lũ, vị trí tuyến đê trong bối cảnh mới hiện nay, xây dựng đê mới siêu hiện đại, siêu bền vững để giảm diện tích chiếm đất và nâng cao chất lượng đê; quỹ đất còn lại giữa đê mới và đê cũ được sử dụng để phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai xây dựng đập tràn trên hệ thống sông Hồng, sông Đuống để đảm bảo lượng nước ổn định, phục vụ các hoạt động kinh tế - xã hội của Thủ đô.

8. Về phương án quy hoạch các ngành, lĩnh vực ưu tiên: Dự thảo Quy hoạch Thủ đô đã nghiên cứu, xác định một số ngành, lĩnh vực ưu tiên để phát huy tiềm năng, lợi thế đặc thù của Thủ đô; phù hợp xu hướng phát triển chung của thời đại. Cụ thể:

a) Phát triển công nghiệp:

- Thủ đô Hà Nội trở thành trung tâm hàng đầu, có vai trò dẫn dắt hỗ trợ các hoạt động sản xuất công nghiệp trong vùng về các ngành: công nghiệp bán dẫn, công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo; công nghệ xanh, Công nghệ sinh học, hóa dược, mỹ phẩm; các sản phẩm công nghiệp công nghệ cao, vật liệu kỹ thuật; công nghiệp cơ khí chính xác và hỗ trợ công nghiệp đường sắt;

- Ưu tiên phát triển công nghiệp công nghệ thông tin là ngành chủ lực, có vai trò động lực dẫn dắt phát triển, tạo không gian tăng trưởng và phát triển kinh tế số bền vững và tự chủ dựa trên các hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, sản xuất, cung cấp, ứng dụng các sản phẩm, dịch vụ của ngành công nghiệp công nghệ thông tin; tập trung xuất

khâu các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, thiết kế, phần mềm và trò chơi giải trí... gắn với công nghiệp văn hóa. Chú trọng ở các khâu tạo giá trị gia tăng cao, dựa trên quy trình sản xuất thông minh, tự động hoá, tiết kiệm năng lượng.

+ Thủ đô Hà Nội là trung tâm của vùng động lực tăng trưởng, vùng Đồng bằng sông Hồng và cả nước; tham gia sâu vào chuỗi liên kết phát triển các hành lang công nghiệp Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Bắc Ninh - Hải Dương - Quảng Ninh; Hà Nội - Vĩnh Yên - Việt Trì, Hà Nội - Lạng Sơn.

- Phát triển công nghiệp làng nghề truyền thống, hình thành các sản phẩm văn hóa kỹ nghệ, hình thành không gian giới thiệu sản phẩm nghề thủ công kỹ nghệ gắn với văn hoá truyền thống, có tính chất thu hút du lịch và cạnh tranh quốc tế cao.

b) Phát triển ngành dịch vụ:

- Phát triển kinh tế đô thị là động lực chủ yếu và là trụ cột kinh tế Thủ đô trên cơ sở phát triển các hoạt động thương mại, các dịch vụ đô thị, dịch vụ công và kinh tế ban đêm gắn với phát triển du lịch.

- Phát triển các ngành dịch vụ tương xứng với tiềm năng và vị thế của Thủ đô, góp phần phát huy các giá trị về văn hóa, lịch sử; hỗ trợ đắc lực cho sản xuất và tiêu dùng, thúc đẩy phát triển khu vực nông nghiệp, nông thôn nhằm tạo thêm việc làm, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- Xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm thương mại, dịch vụ mang tầm khu vực và quốc tế, là trung tâm giao dịch quốc tế của cả nước. Tăng cường kết nối các trung tâm dịch vụ lớn của Thủ đô với các trung tâm trên các tuyến hành lang kinh tế, nhất là các loại hình dịch vụ du lịch, tài chính, logistic...

- Phát triển ngành dịch vụ hướng đến sự chuyển biến mạnh mẽ về phương thức kinh doanh mới, hiện đại; tiếp tục đẩy mạnh sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, đa dạng các loại hình sở hữu đối với doanh nghiệp, gắn phát triển các loại hình dịch vụ với thu hút đầu tư hiệu quả, trọng tâm.

- Phát triển dịch vụ trở thành trụ cột và động lực tăng trưởng mạnh mẽ; nâng cao chất lượng, hiệu quả ngành dịch vụ, cải thiện rõ rệt năng lực cạnh tranh trên nền tảng ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyển đổi số để phát triển các dịch vụ trên không gian số. Phấn đấu đưa Hà Nội trở thành trung tâm thương mại, dịch vụ, du lịch, tài chính mang tầm khu vực và quốc tế, là trung tâm phân phối và có vị thế trung chuyển quan trọng trong các hành lang kinh tế quốc tế.

c) Phát triển du lịch: trở thành ngành kinh tế mũi nhọn với sản phẩm đa dạng, độc đáo, gắn với phát huy giá trị của nền văn minh Sông Hồng. Đưa Hà Nội trở thành điểm đến được lựa chọn đầu tiên của du khách, là nơi đáng đến và lưu lại.

- Thực hiện chuyển đổi số trong du lịch, mỗi doanh nghiệp du lịch là một doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số, phát triển các nền tảng số kết nối cung cầu về du lịch; số hoá tài nguyên du lịch, cập nhật thông tin, dữ liệu số về khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở du lịch, thị trường du lịch.

- Khai thác có hiệu quả các tiềm năng lợi thế, phát triển du lịch chuyên nghiệp, đẳng cấp, kết hợp truyền thống với hiện đại, đưa du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; tạo sức lan tỏa mạnh, thúc đẩy phát triển các ngành khác, khẳng định vị thế hàng đầu trong các ngành dịch vụ của Thủ đô, tạo thương hiệu nổi bật và sức cạnh tranh cao trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế.

- Đa dạng hóa, nâng cấp chất lượng sản phẩm du lịch, chú trọng phát triển sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đẳng cấp và thương hiệu quốc tế. Khuyến khích phát triển các sản phẩm du lịch đô thị mang đậm bản sắc riêng của Thủ đô nghìn năm văn hiến. Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch trải nghiệm làng nghề, nông nghiệp, nông thôn, du lịch dựa vào cộng đồng, du lịch ẩm thực, du lịch giải trí. Đẩy mạnh đầu tư du lịch kết hợp hội nghị, sự kiện (du lịch MICE), du lịch đêm, du lịch chăm sóc sức khỏe, du lịch thể thao. Phát triển sản phẩm du lịch số trên cơ sở tăng cường ứng dụng công nghệ, kết hợp đầu tư tôn tạo các di tích lịch sử, di sản văn hóa, hệ thống bảo tàng. Kết hợp các sản phẩm du lịch với các hoạt động văn hóa, lễ hội và sản phẩm nghề truyền thống.

d) Phát triển nông nghiệp:

- Phát triển nông nghiệp sinh thái, gắn với xây dựng nông thôn mới hiện đại, nông dân văn minh, phát triển xanh, sinh thái và bền vững. Nông nghiệp là phần cốt lõi của kinh tế nông thôn cùng với các ngành tiểu - thủ công nghiệp, công nghiệp chế biến và dịch vụ phụ trợ phục vụ nông nghiệp ... có quan hệ liên kết chặt chẽ trong kinh tế nông thôn của Thủ đô.

- Phát triển nông nghiệp đồng thời gắn với cảnh quan đô thị, khai thác được các nét đặc trưng truyền thống của Thủ đô, tăng diện tích cây xanh góp phần trung hòa carbon bảo vệ môi trường. Nông nghiệp Thủ đô đi đầu trong ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; phát huy lợi thế về thời tiết, khí hậu, thổ nhưỡng để phát triển các sản phẩm nông nghiệp chứa hàm lượng khoa học công nghệ cao phục vụ xuất khẩu tại chỗ, có vai trò dẫn dắt phát triển nông nghiệp phía Bắc và cả nước về cây, con giống, các quy trình kỹ thuật mới; người nông dân trở thành công nhân kỹ thuật nông nghiệp.

e) Phát triển kinh tế số:

- Đẩy mạnh triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số SMEdx; các chương trình hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp thông qua tích hợp, áp dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực và lợi thế cạnh tranh.

- Thúc đẩy phát triển các nền tảng số, phù hợp với quy mô, ngành nghề và giai đoạn phát triển của doanh nghiệp. Triển khai phát triển các công cụ, nền tảng số hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số theo mô hình xã hội hóa. Triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp về thuế, phí, lệ phí. Duy trì tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện kê khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử đạt 100%.

- Phát triển thương mại điện tử, công nghiệp ICT, công nghiệp phần cứng công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, công nghiệp phần mềm, dịch vụ công nghệ số. Ưu tiên phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp; du lịch; giao thông; tài nguyên và môi trường.

g) Phát triển toàn diện ngành công nghiệp văn hóa Thủ đô cả về quy mô, chất lượng sản phẩm, dịch vụ và thị trường, bảo đảm phát triển bền vững, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, xây dựng và phát triển thương hiệu “Thành phố sáng tạo”. Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng hoàn thiện thị trường văn hóa, thực thi quyền sở hữu trí tuệ và các quyền liên quan, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh trên thị trường. Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa và văn hóa sáng tạo của Thủ đô có sẵn lợi thế cạnh tranh và tiềm năng phát triển mạnh mẽ: Du lịch văn hóa; Thủ công

mỹ nghệ; Nghệ thuật biểu diễn; Điện ảnh; Thiết kế; Âm thực; Phần mềm và trò chơi giải trí. Đây mạnh liên kết vùng trong phát triển công nghiệp văn hoá.

9. Về phương án quy hoạch đô thị, nông thôn: Dự thảo Quy hoạch Thủ đô xác định phát triển đô thị theo mô hình chùm đô thị với đô thị trung tâm và các thành phố, các đô thị vệ tinh. Xây dựng mô hình thành phố trực thuộc Thủ đô với điều kiện đặc thù về mô hình quản trị, thể chế để trở thành khu vực động lực phát triển Thủ đô. Nghiên cứu, hình thành các mô hình đô thị mới theo chức năng đặc thù: mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông (TOD), đô thị đại học, đô thị sân bay, mô hình khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ, “đô thị 15 phút”... Đầu tư, khai thác không gian ngầm khu vực đô thị trung tâm phục vụ giao thông đô thị, bố trí các công trình hạ tầng đô thị, kết hợp phát triển thương mại, dịch vụ. Khai thác không gian trên cao trong khu vực nội đô để gia tăng hệ số sử dụng đất, tạo quỹ đất phát triển không gian công cộng.

Đối với khu vực nông thôn, xây dựng các khu vực nông thôn theo hướng mô hình làng nông nghiệp đô thị với các tiêu chí tiệm cận với tiêu chí của đô thị; xây dựng các làng nghề thành không gian văn hóa; xây dựng một số không gian văn hóa nông thôn mang đậm nét đặc sắc văn hóa đồng bằng Bắc Bộ để bảo tồn, phát huy, khai thác các giá trị phục vụ du lịch.

10. Vấn đề phòng chống thiên tai, chống biến đổi khí hậu: Dự thảo Quy hoạch Thủ đô xác định phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu căn cứ theo các quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật chuyên ngành. Qua trình nghiên cứu, các chuyên gia đề xuất các phương án quy hoạch cụ thể: (1) Phân vùng rủi ro thiên tai, gồm có Vùng chịu ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới; Vùng chịu ảnh hưởng của mưa lớn; Vùng chịu ảnh hưởng của sạt lở đất, sụt lún đất; Vùng chịu ảnh hưởng của lũ, ngập lụt; (2). Đưa ra các phương án quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; (3). Đưa ra các giải pháp phòng chống lũ của các tuyến sông có đề; (4). Phương án phát triển hệ thống đê điều và kết cấu hạ tầng phòng chống thiên tai.

11. Về phát triển hạ tầng số: Dự thảo Quy hoạch Thủ đô nhấn mạnh Hà Nội định hướng trở thành hình mẫu đi đầu trong chuyển đổi số, xây dựng và phát triển hạ tầng dữ liệu, nền tảng để thúc đẩy thực hiện hiệu quả Chính phủ số, xã hội số, kinh tế số. Cụ thể:

- Phát triển mạnh hạ tầng số, hạ tầng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đầu tư xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng ứng dụng nền tảng, hạ tầng an toàn, an ninh, hạ tầng kết nối, hạ tầng dữ liệu nhất là dữ liệu về dân cư, y tế, giáo dục, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, nhà ở;... tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, để Hà Nội trở thành “Thủ đô số” vùng và quốc tế, là Trung tâm đào tạo và dòng chảy nguồn nhân lực chất lượng cao và nhân tài số ở Việt Nam.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin mạng di động 5G phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số; từng bước làm chủ công nghệ nền tảng như: IoT, Big Data, AI... Phát triển hạ tầng số trên nền tảng công nghệ đồng bộ, hiện đại và hệ thống cơ sở dữ liệu lớn, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Xây dựng chính quyền số, phát triển xã hội số bao trùm, toàn diện, phát triển kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng của Thủ đô Hà Nội. Xây dựng đô thị thông minh, kết nối với đô thị thông minh trong khu vực và trên thế giới, nhất là theo trục Nhật Tân - Nội Bài. Tập trung phát triển các nền tảng số, dữ liệu số dùng chung, tích hợp đầy đủ các dữ liệu về kinh tế - xã hội (đất, dân cư, doanh nghiệp...); đảm bảo kết

nổi đồng bộ, liên thông dữ liệu và phát triển hệ thống trung tâm dữ liệu tập trung của thành phố thúc đẩy phát triển công nghiệp dữ liệu lớn. Hoàn thiện nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu của thành phố, góp phần tạo ra một không gian phát triển mới. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, đặc biệt là cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế số với 4 trụ cột: công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số và dữ liệu số. Phát triển thanh toán số theo hướng phổ cập tài chính toàn diện, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt. Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, thương mại, công nghiệp, du lịch, giao thông, tài nguyên và môi trường. Triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, làng nghề truyền thống tại Hà Nội chuyển đổi số, làm kinh tế số.

- Phát triển xã hội số, trọng tâm là chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, giáo dục. Phát triển danh tính số và hệ thống định danh, xác thực điện tử. Đảm bảo đến năm 2030, trên 80% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản; 70% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến và sử dụng chữ ký điện tử, chữ ký số cá nhân.

12. Về giải pháp thực hiện Quy hoạch: Dự thảo Quy hoạch Thủ đô tiếp tục tiếp thu ý kiến góp ý, bổ sung thuyết minh để làm rõ các giải pháp khai thác, huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển; kiên định quan điểm văn hóa và con người vừa là mục tiêu, vừa là nền tảng, là động lực, nguồn lực quan trọng nhất để phát triển Thủ đô; xác định giáo dục, khoa học công nghệ, nhân tài là trụ cột mang tính nền tảng, tính chiến lược trong xây dựng và phát triển Thủ đô; đồng thời xây dựng thể chế đồng bộ, quản trị hiện đại theo tinh thần Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị.

Trên đây là báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND Thành phố. Trong quá trình triển khai thực hiện, UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo cơ quan lập quy hoạch và các đơn vị liên quan nghiên cứu, chỉnh lý, hoàn thiện Quy hoạch, đặc biệt là tiếp thu các ý kiến của Đại biểu HĐND Thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan để hoàn thiện hồ sơ trình các cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

Ủy ban nhân dân Thành phố trân trọng báo cáo./.

(Gửi kèm dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố sau giải trình, bổ sung)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng ĐBQH&HĐND TP;
- Các Ban thuộc HĐND Thành phố;
- Các Sở: QHKT, KH&ĐT;
- Viện NCPTKT-XH; Viện QHXD;
- VPUB; CVP, PVCP Đ.Q.Hùng;
- Các phòng: TH, ĐT, KTTH;
- Lưu VT, KTTH (P).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Minh Hải